

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST  
Ngày: 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thúy Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị N  
2. Bà Đỗ Thị Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/5/1985, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: B 2, xã M, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12 phổ thông; Con ông: Quàng Văn P; Con bà: Lường Thị P; Vợ: Sống chung như vợ chồng với chị Lường Thị N, con: Có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 14/4/1986, tại tỉnh B.

Nơi cư trú: B1, xã M, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12 phổ thông; Con ông: Lường Văn B (Đã chết); Con bà: Lường Thị H (Đã chết); Vợ: Sống chung như vợ chồng với chị Lường Thị T, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/9/2021, bị cáo Quảng Văn T đi bộ từ bản Lọng Luống 2, xã M, thành phố Đ đến bản Lọng Luống 1, xã M thì gặp bị cáo Lường Văn T, bị cáo T hỏi T có ngựa bán không? (Nghĩa là có hồng phiến bán không?) Bị cáo T trả lời có, vừa mua được 01 viên và đồng ý bán cho bị cáo T với giá 25.000đ, do không đủ tiền bị cáo T bảo T cho nợ lại 5.000đ, T đồng ý và đưa gói ma túy cho T. Khi T đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, chưa kịp trả tiền cho T thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, T đã thả gói ma túy xuống mặt đường cách vị trí T đứng về phía đằng sau khoảng 30cm. Tổ công tác đã lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo T khai: Nguồn gốc số ma túy trên là vào khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết tại bản Lọng Luống 2, xã M, hết 20.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 21 giờ 00 phút, ngày 28/9/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 1128/GĐ-PC09 ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1 gam.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKS-TPĐBP ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS, Lường Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47/ BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau

giám định), 01 túi nilon màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 20.000đ. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Quảng Văn T và Lường Văn T không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 16 giờ ngày 28/9/2021, tại bản Lọng Luông 1, xã M, thành phố Đ, tỉnh B, bị cáo Quảng Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1 gam Methamphetamine cho bị cáo Lường Văn T. Lường Văn T đã có hành vi cất giấu 0,1 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/9/2021, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 21 giờ ngày 28/9/2021, kết luận giám định số 1128/GĐ-PC 09 ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi bán trái phép 0,1 gam chất ma túy của bị cáo Quảng Văn T cho bị cáo Lường Văn T là phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo Lường Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, Quảng Văn T và Lường Văn T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS.

Bị cáo Lường Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Đối với bị cáo Quảng Văn T: Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 02/8/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS, bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người nghiện ma túy, đều nhận thức rõ hành vi mua bán, cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán và tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 251/BLHS, thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Mông, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng: Đối với 0,06 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu hồng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 20.000 đồng, là khoản tiền do bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS

- Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".  
Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.
- Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/9/2021).
- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/9/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 20.000 đồng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thúy Thành**